



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 10 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng xét nghiệm Medlatec Kiến An – Hải Phòng số 9**

Medical Laboratory: **Laboratory Medlatec Kien An – Hai Phong No. 9**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Medlatec Việt Nam**

Organization: **Medlatec Viet Nam Co., Ltd**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry**

Người phụ trách/ **Nguyễn Hồng Thương**

Representative: **Nguyen Hong Thuong**

Số hiệu/ Code: **Vilas Med 157**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày **/10/2025** đến ngày **/10/2030**

Địa chỉ/ Address: **Số 15 Việt Đức, phường Kiến An, TP Hải Phòng**

No. 15 Viet Duc street, Kien An Ward, Hai Phong city

Địa điểm/Location: **Số 15 Việt Đức, phường Kiến An, TP Hải Phòng**

No. 15 Viet Duc street, Kien An Ward, Hai Phong city

Điện thoại/ Tel: **0936367357**

Email:

Website:

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 157

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

TT	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh, huyết tương (heparin lithium) <i>Serum, Plasma (heparin lithium)</i>	Định lượng AST <i>Determination of AST</i>	Động học enzyme <i>Enzym kinetics</i>	MED09.QTKT.HS.01 (2025) (Cobas C501)
2.		Định lượng ALT <i>Determination of ALT</i>		MED09.QTKT.HS.02 (2025) (Cobas C501)
3.		Định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>		MED09.QTKT.HS.04 (2025) (Cobas C501)
4.	Huyết thanh, Huyết tương (heparin lithium/Natri flouride/Kali flouride) <i>Serum, Plasma (heparin lithium/Natri flouride/Kali flouride)</i>	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Hexokinase <i>Hexokinase</i>	MED09.QTKT.HS.05 (2025) (Cobas C501)
5.	Huyết thanh, huyết tương (heparin lithium) <i>Serum, Plasma (heparin lithium)</i>	Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu/ <i>Enzymatic Colormetric</i>	MED09.QTKT.HS.08 (Cobas C501)
6.		Định lượng Triglyceride <i>Determination of Triglyceride</i>		MED09.QTKT.HS.18 (Cobas C501)

Ghi chú/ Note:

- MED09.QTKT.HS...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp Phòng Xét nghiệm Medlatec Kiến An – Hải phòng số 9 cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*It is mandatory for the Laboratory Medlatec Kien An – Hai Phong No. 9 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

